

||| Manulife



Báo cáo
thường niên
2025

**Quỹ Hưu trí
tự nguyện**

Quỹ Hưu Trí Tự nguyện



Mục lục

1

Thông điệp từ Tổng Giám Đốc
Công ty TNHH Manulife
(Việt Nam)

Trang 3

2

Tình hình thị trường
năm 2025

Trang 4

3

Tình Hình Hoạt Động Và
Chiến Lược Đầu Tư Của
Quỹ Hưu trí tự nguyện

Trang 6

4

Báo cáo tình hình
hoạt động của
Quỹ Hưu trí tự nguyện

Trang 7

5

Triển vọng
năm 2026

Trang 11

6

Giới thiệu về Công ty
TNHH Manulife
(Việt Nam)

Trang 14



Thông điệp từ

**Tổng Giám Đốc
Công ty TNHH
Manulife
(Việt Nam)**

Kính thưa Quý khách,

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn chuyển đổi quan trọng của ngành bảo hiểm nhân thọ Việt Nam, khi các doanh nghiệp triển khai những thay đổi lớn nhằm tuân thủ Luật Kinh doanh Bảo hiểm mới. Trong bối cảnh đó, Manulife Việt Nam đã chủ động thích ứng, hoàn thiện các yêu cầu pháp lý, đồng thời duy trì hiệu quả hoạt động và tiếp tục củng cố nền tảng tài chính vững mạnh.

Một trong những trọng tâm của chúng tôi trong năm qua là rà soát và thiết kế lại danh mục sản phẩm theo định hướng minh bạch, qua đó góp phần đảm bảo tốt hơn quyền lợi của khách hàng. Danh mục sản phẩm mới, bao gồm *Xanh Tương Lai*, *Xanh Ước Mơ*, gần đây là *Xanh Phú Quý* và các sản phẩm bổ trợ, được thiết kế rõ ràng, dễ hiểu và được thị trường đón nhận tích cực.

Manulife Việt Nam tiếp tục nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua các sáng kiến số hóa và cải tiến quy trình dịch vụ. Các chương trình như M-PS (hệ thống đo lường mức độ hài lòng khách hàng theo thời gian thực), M-Rewards (chương trình khách hàng thân thiết), cùng các kênh tương tác như Live Chat và ứng dụng Manulife Việt Nam góp phần mang đến trải nghiệm thuận tiện và nhất quán trong toàn bộ hành trình khách hàng.

Chúng tôi cũng tiếp tục đầu tư phát triển đội ngũ tư vấn viên chuyên nghiệp, với trọng tâm là đào tạo bài bản về chuyên môn và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đồng thời ứng dụng các công cụ công nghệ, bao gồm trí tuệ nhân tạo (GenAI), nhằm nâng cao chất lượng tư vấn và dịch vụ.

Về kết quả hoạt động, Manulife Việt Nam ghi nhận những kết quả tích cực trong năm 2025. Lợi nhuận trước thuế đạt 3.545 tỷ đồng; tổng tài sản đạt 156.146 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2024. Trong năm, công ty đã xử lý hơn 420.000 yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, với tổng chi trả đạt 9.060 tỷ đồng, tăng 15% so với năm trước.

Đối với hoạt động đầu tư, chúng tôi vui mừng chia sẻ với Quý khách Quỹ Hưu trí Tự nguyện trong năm 2025 đạt tỷ suất đầu tư bình quân 7,28%. Kết quả này thể hiện nỗ lực của Manulife trong việc chủ động tìm kiếm các tài sản đầu tư có thể đem lại tăng trưởng lợi suất đầu tư bền vững và hiệu quả trong trung và dài hạn, trên cơ sở quản trị rủi ro chặt chẽ nhằm tối đa hóa kết quả đầu tư cho khách hàng.

Manulife Việt Nam cũng tiếp tục triển khai các sáng kiến vì sức khỏe cộng đồng, tiêu biểu là chiến dịch “Chọn *Xanh* Cho *Khỏe*”, mang đến hơn 10.000 suất khám sức khỏe miễn phí.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn Quý khách đã tin tưởng và đồng hành cùng Manulife Việt Nam. Trong thời gian tới, chúng tôi cam kết tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả đầu tư và trải nghiệm khách hàng, hướng tới tăng trưởng bền vững và giá trị dài hạn.

Kính chúc Quý khách và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng,

Tina Nguyễn
Tổng Giám đốc Manulife Việt Nam

Tình hình thị trường 2025

Thị trường cổ phiếu Việt Nam năm 2025

Chỉ số VNINDEX đóng cửa tại ngày 31/12/2025 ở mức 1.784,5 điểm, tăng 517,7 điểm so với thời điểm cuối năm 2024 và ghi nhận mức tăng giá ấn tượng 40,8% cho cả năm 2025. Tuy nhiên, kết quả của thị trường chứng khoán năm 2025 cũng rất đặc biệt khi mức tăng này được đóng góp chủ yếu bởi một vài nhóm cổ phiếu chứ chưa có sự lan tỏa trên diện rộng. Trong tổng số 410 cổ phiếu niêm yết trên VN-Index, chỉ có 67 cổ phiếu (tương đương 16% số lượng cổ phiếu) có mức tăng cao hơn so với mức tăng của VN-Index trong khi đó 343 cổ phiếu còn lại (tương đương 84% số lượng cổ phiếu) có mức tăng thấp hơn VN-Index. Hơn nữa, chỉ riêng sự tăng giá của nhóm cổ phiếu Vingroup (bao gồm VIC, VHM, VRE và VPL) đã đóng góp khoảng 354 điểm trong tổng số 517,7 điểm tăng của VN-Index, tương đương mức đóng góp khoảng 68% cho sự tăng giá của VN-Index. Khi xem xét theo nhóm ngành, chỉ có ngành Bất Động Sản và ngành Công Nghiệp có mức tăng giá tốt hơn VN-Index trong khi đó các nhóm ngành còn lại đều có mức tăng giá thấp hơn so với VN-Index hoặc thậm chí giảm giá trong năm 2025. Các con số thống kê này cho thấy sự tăng giá của VN-Index trong năm 2025 mang tính tập trung rất cao, chưa có sự tăng trưởng đồng đều trên toàn thị trường. Chính sự tập trung cao này cũng tạo ra những khó khăn cho hoạt động đầu tư trên thị trường của nhà đầu tư cá nhân lẫn tổ chức khi việc đầu tư cần tính đến các yếu tố đa dạng hóa và tăng trưởng bền vững.

Trong năm 2025, thị trường cũng trải qua nhiều giai đoạn biến động rất mạnh, đặc biệt vào thời điểm tháng 4/2025 khi Mỹ công bố mức thuế quan rất cao lên các đối tác thương mại toàn cầu trong đó có Việt Nam, chỉ số VN-Index đã giảm khoảng 17% trong 4 ngày trước khi quay đầu hồi phục sau khi Mỹ thông báo tạm hoãn áp thuế đối ứng trong 90 ngày. Ngoài ra, thị trường còn chịu tác động của những bất ổn thế giới như xung đột địa chính trị, những thay đổi về chính sách thương mại của các nước, xu hướng điều hành lãi suất của Fed, ... Các yếu tố này đã gián tiếp tác động đến dòng tiền nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô trong nước như tỷ giá, lãi suất. Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam đã rút ròng khoảng 4,8 tỷ đô la Mỹ trong năm 2025, mức cao nhất trong nhiều năm. Tuy nhiên, nhờ vào dòng tiền mạnh của nhà đầu tư trong nước, bao gồm cả cá nhân và tổ chức, nên VN-Index vẫn duy trì được xu hướng tăng bất chấp những áp lực bán ròng liên tục của khối ngoại.

Mặc dù sự tăng trưởng của thị trường mang tính tập trung cao và có nhiều biến động nhưng năm 2025 cũng được đánh giá là năm bản lề cho một giai đoạn tăng trưởng mới của thị trường chứng khoán Việt Nam khi các yếu tố nền tảng như bối cảnh kinh tế vĩ mô, tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp và thanh khoản giao dịch trên thị trường có nhiều bước phát triển rất tích cực. Bất chấp những biến động phức tạp của tình hình địa chính trị

toàn cầu và thách thức từ thiên tai, kinh tế Việt Nam năm 2025 ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,02%, khẳng định vị thế dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng trong khu vực Đông Nam Á. Đáng chú ý, nền kinh tế duy trì xu hướng tích cực với quý sau cao hơn quý trước. Riêng quý IV/2025 GDP tăng 8,46% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức tăng cao nhất của quý IV trong vòng 15 năm qua. Tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp cũng cho thấy bức tranh rất tích cực với mức tăng trưởng ước tính khoảng 27,6% so với năm 2024, vượt các kỳ vọng và dự báo ban đầu. Hầu hết các ngành nghề đều cho thấy kết quả tăng trưởng lợi nhuận tốt, phản ánh sự hồi phục và tăng trưởng trên diện rộng nhiều ngành nghề. Với những kết quả khả quan này, thị trường chứng khoán năm 2025 đã chứng kiến một sự gia tăng mạnh mẽ của dòng tiền tham gia thị trường. Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày của năm 2025 (trên 3 sàn) đạt mốc gần 1 tỷ đô la Mỹ/ngày, tăng 41% so với mức bình quân của năm 2024. Trong năm 2025, thị trường có những phiên đạt giá trị giao dịch lên đến 3 tỷ đô la Mỹ, cho thấy sức hút của thị trường chứng khoán ngày càng cao. Số lượng tài khoản mở mới của nhà đầu tư trong năm là 2,6 triệu tài khoản, đưa tổng số tài khoản nhà đầu tư cá nhân lên mức 11,8 triệu tài khoản vào cuối năm 2025, tương đương khoảng 11% dân số.

Trong năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng chính thức được FTSE Russell thông báo nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp. Đây là một cột mốc quan trọng đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam sau nhiều năm nằm trong danh sách theo dõi của FTSE Russell. Sự kiện nâng hạng của thị trường chứng khoán Việt Nam là sự xác nhận cho những nỗ lực cải cách toàn diện của Chính Phủ nhằm nâng cao chất lượng của thị trường và hướng đến các tiêu chuẩn quốc tế. Việc nâng hạng thị trường mở ra cơ hội cho thị trường Việt Nam tiếp cận và thu hút dòng vốn lớn của nhà đầu tư nước ngoài trong dài hạn.

Tổng giá trị vốn hóa toàn thị trường (cả 3 sàn) cuối 2025 cũng đạt mức kỷ lục gần 377 tỷ đô la Mỹ, tương đương khoảng 73% GDP. Với hàng loạt thương vụ IPO, M&A, phát hành vốn mới thành công, thị trường chứng khoán đã thể hiện vai trò ngày càng lớn như một kênh dẫn vốn quan trọng bên cạnh thị trường trái phiếu và vay vốn ngân hàng. Dấu ấn quan trọng khác trong 2025 của thị trường là việc chính thức đi vào vận hành hệ thống công nghệ thông tin của KRX, giúp nâng cao năng lực xử lý lệnh và hạ tầng vững chắc cho nhà đầu tư giao dịch trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, hệ thống pháp luật về chứng khoán và TTCK tiếp tục được rà soát, củng cố và hoàn thiện. Luật Chứng khoán sửa đổi cùng các văn bản ban hành trong năm 2025 đã góp phần tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ, minh bạch, hỗ trợ thị trường vận hành hiệu quả và phát triển bền vững.

Tình hình thị trường 2025

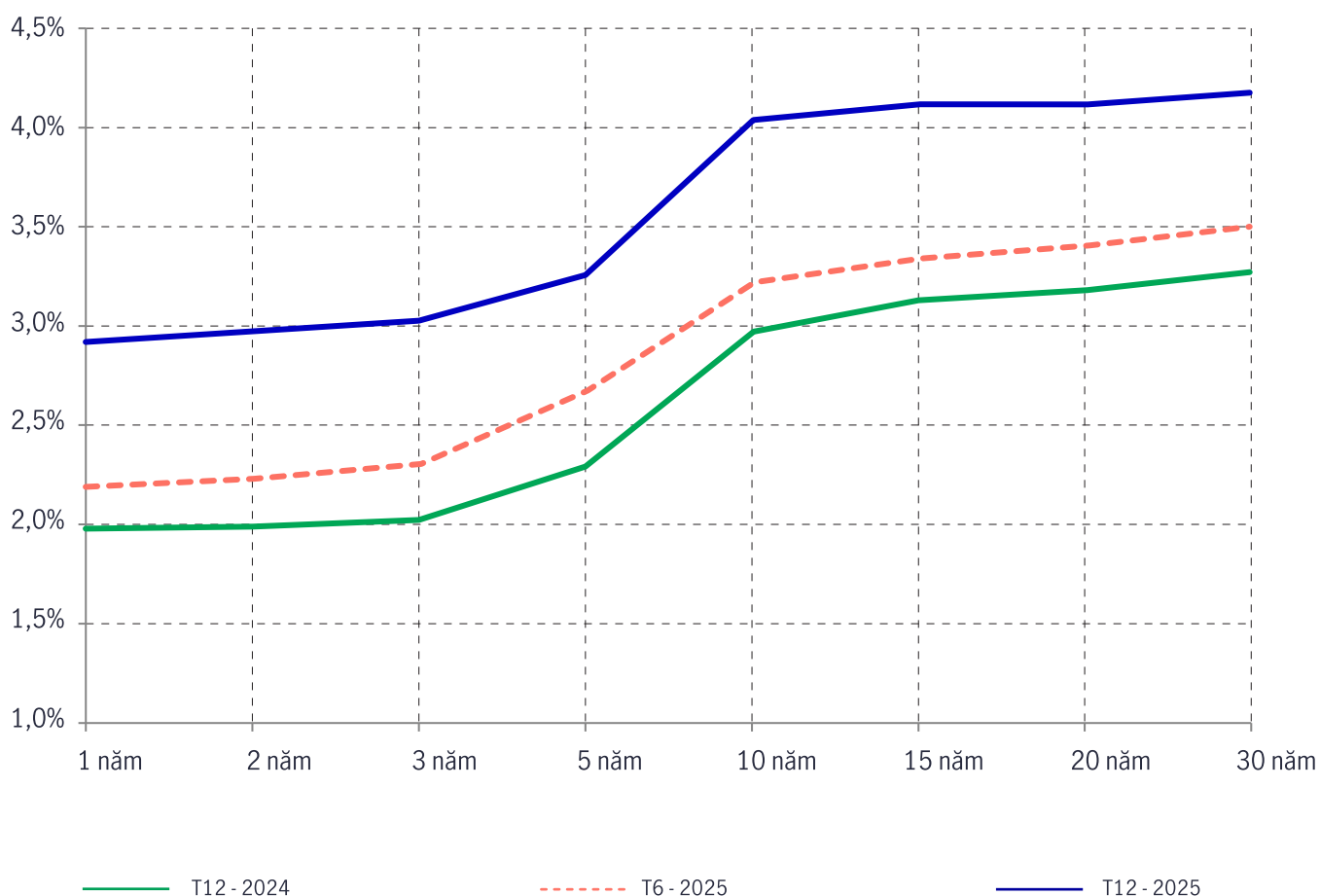
(Tiếp theo)

Thị trường trái phiếu Việt Nam năm 2025

Tổng khối lượng trái phiếu Chính phủ trong năm 2025 đạt khoảng 367,5 nghìn tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2024. Về mặt kỳ hạn, trái phiếu trung hạn 10-15 năm chiếm tỷ trọng lớn nhất với 323,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 88,1%, tiếp đến là trái phiếu có kỳ hạn ngắn 5-7 năm (40 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,9%) và trái phiếu có kỳ hạn dài 20-30 năm (3,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 1%).

Tính tới thời điểm cuối năm 2025, lãi suất trái phiếu ở tất cả các kỳ hạn tăng khoảng 0,90%-1,07% so với thời điểm cuối năm 2024 với mức tăng cao ghi nhận ở kỳ hạn 10-15 năm.

Đường cong lợi suất



Nguồn: Bloomberg, VBMA

Tình hình Hoạt động và Chiến lược Đầu tư của Quỹ Hưu trí tự nguyện

Tình hình hoạt động của Quỹ

Mục tiêu của Quỹ bảo hiểm Hưu trí là cung cấp một điểm tựa tài chính nhằm đảm bảo sự an tâm cho khách hàng khi nghỉ hưu; nên trọng tâm của chúng tôi là tập trung vào các tài sản có dòng thu nhập an toàn và ổn định, có thể mang lại sự an toàn tài chính cho khách hàng khi cần. Trong năm 2025, do những thách thức từ điều kiện kinh tế toàn cầu và những khó khăn của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tỷ trọng trái phiếu doanh nghiệp trong danh mục đã giảm từ 17,7% xuống 13,1% vào cuối năm 2025. Bên cạnh đó, với đà tăng mạnh của thị trường chứng khoán, chúng tôi đã hiện thực hóa một số khoản đầu tư cổ phiếu đã đạt mức giá mục tiêu, do đó tỷ trọng cổ phiếu giảm từ 8,1% xuống 6,5% vào cuối năm. Do lợi suất ở mức thấp, tỷ trọng trái phiếu Chính phủ cũng được điều chỉnh giảm từ 59% xuống 56,9%. Trong khi đó, tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng tăng lên 20,6% so với mức hơn 12% của cuối năm trước. Năm 2025, danh mục của chúng tôi đã mang lại mức lãi phân bổ bình quân 5,28% cho người tham gia, cao hơn so với mức sinh lời có thể nhận được từ tiền gửi ngân hàng.

Chiến lược đầu tư của Quỹ

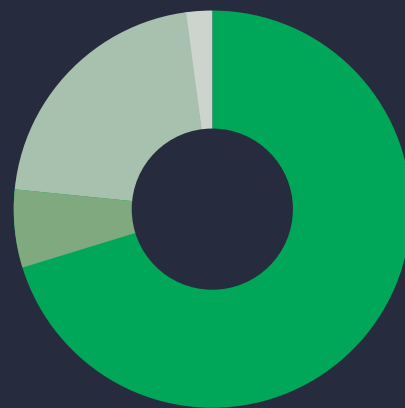
Trong thời gian tới, do mặt bằng lãi suất đã tăng và được dự báo sẽ duy trì ở mức cao hơn so với năm trước, chúng tôi sẽ tiếp tục chủ động tìm kiếm cơ hội trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, vốn có tiềm năng mang lại mức tăng trưởng giá trị danh mục trong dài hạn. Tuy nhiên, do nguồn cung các trái phiếu doanh nghiệp chất lượng còn hạn chế, chúng tôi sẽ tiếp tục sử dụng các khoản tiền gửi ngắn hạn trong thời gian chờ đợi các cơ hội đầu tư phù hợp.

Đối với phần danh mục cổ phiếu, với quan điểm rằng cổ phiếu có thể mang lại cơ hội tốt hơn nhờ tiềm năng tăng trưởng dài hạn, chúng tôi sẽ tiếp tục duy trì tỷ trọng cao hơn đối với tài sản cổ phiếu nhằm nâng cao hiệu quả sinh lời của danh mục.

Phân bổ tài sản

(31/12/2025)

Trái phiếu	70,0%	Tiền gửi	21,5%
Cổ phiếu	6,5%	Các tài sản khác	2,0%



Lãi suất đầu tư
Quỹ Hưu Trí
Tự Nguyện
từ khi thành lập



Nguồn:
Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)

Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Hưu Trí Tự nguyện

Các số liệu trình bày dưới đây được trích ra từ Báo cáo “**Tình hình hoạt động của Quỹ Hưu trí tự nguyện**” cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Manulife Việt Nam, các số liệu tài chính trên đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán và đã được trình bày ý kiến chấp nhận toàn phần.



Báo cáo phí bảo hiểm và giá trị của Quỹ Hưu trí tự nguyện

cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VNĐ

Nội dung	Số tiền
Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm	23.832.641.150
Hợp đồng bảo hiểm cá nhân	619.852.770
Phần đóng góp định kỳ của cá nhân	542.200.000
Phần đóng thêm	-
Thưởng duy trì hợp đồng	77.652.770
Hợp đồng bảo hiểm nhóm	23.212.788.380
Phần đóng góp của người lao động	11.387.376.220
Phần đóng góp của người sử dụng lao động	11.825.412.160
Các khoản chi phí liên quan	(6.195.363.050)
Phí ban đầu	(13.495.000)
Phí rủi ro	(170.045.290)
Phí quản lý hợp đồng	(148.851.000)
Phí rút giá trị tài khoản	(5.862.971.760)
Tổng số phí bảo hiểm thuần đầu tư vào Quỹ Hưu trí tự nguyện	17.637.278.100

Báo cáo tài sản thuần của Quỹ Hưu trí tự nguyện

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VNĐ

Nội dung	Cuối kỳ	Đầu kỳ
Tài sản		
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng	135.974.960.539	80.140.150.920
Trái phiếu Chính phủ	299.262.868.523	292.039.184.102
Trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương	61.015.378.537	61.152.731.917
Cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh	123.837.343.993	154.583.801.369
Cổ phiếu (*)	40.904.531.761	48.658.338.907
Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh (*)	82.932.812.232	105.925.462.462
Phải thu lãi đầu tư	12.918.797.092	10.926.376.169
Phải thu từ đầu tư trái phiếu	8.878.541.451	8.699.018.070
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	4.040.255.641	2.227.358.099
Phải thu cổ tức	6.000.000	20.000.000
Tài sản khác	11.903.740	-
Tổng tài sản	633.027.252.424	598.862.244.477
Nợ phải trả và tài sản thuần		
Phải trả phí quản lý quỹ	(1.080.435.093)	(1.081.148.722)
Phải trả khác	-	(202.703.260)
Tổng nợ phải trả	(1.080.435.093)	(1.283.851.982)
Tài sản thuần	631.946.817.331	597.578.392.495
Trong đó:		
Giá trị tài khoản của Chủ hợp đồng bảo hiểm(**)	188.493.564.320	163.023.518.340
Giá trị tài khoản của Chủ sở hữu (tiền môi) (***)	443.453.253.011	434.554.874.155
Giá trị Quỹ Hưu trí tự nguyện đầu năm	597.578.392.495	537.497.768.562
Giá trị Quỹ Hưu trí tự nguyện cuối năm	631.946.817.331	597.578.392.495
Tỷ suất đầu tư bình quân của Quỹ Hưu trí tự nguyện	7,28%	8,54%

(*) Giá trị bao gồm dự phòng giảm giá đầu tư.

(**) Giá trị tài khoản của Chủ hợp đồng bảo hiểm là dự phòng nghiệp vụ được trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

(***) Đây là khoản tiền môi và lãi phát sinh của Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) để đáp ứng yêu cầu vốn tối thiểu của Quỹ theo quy định tại Nghị Định số 46/2023/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 1 tháng 7 năm 2023.

Báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ Hưu trí tự nguyện

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VNĐ

Nội dung	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ:		
Phí bảo hiểm	23.832.641.150	20.364.152.910
Lãi đầu tư	31.905.424.091	59.457.306.989
Tổng thu nhập	55.738.065.241	79.821.459.899
Chi phí:		
Phí ban đầu	(13.495.000)	(1.195.000)
Phí rủi ro	(170.045.290)	(154.444.600)
Phí quản lý hợp đồng	(148.851.000)	(135.432.000)
Phí quản lý quỹ (*)	(12.299.917.690)	(11.425.174.881)
Lỗ từ bán cổ phiếu và chi phí giao dịch	(4.092.173.978)	(843.973.118)
Dự phòng giảm giá đầu tư	1.217.814.313	(921.696.096)
Phí rút giá trị tài khoản	(5.862.971.760)	(6.258.920.270)
Dự phòng nghiệp vụ	(25.470.045.980)	(35.409.336.240)
Tổng chi phí	(46.839.686.385)	(55.150.172.205)
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí	8.898.378.856	24.671.287.694
Thu nhập trả cho Chủ hợp đồng bảo hiểm	4.989.298.655	25.529.646.715
Tỷ suất đầu tư bình quân thực tế	7,28%	8,54%
Tỷ suất đầu tư bình quân thanh toán cho Chủ hợp đồng bảo hiểm	5,28%	6,54%

(*) Phí quản lý quỹ được tính toán theo tỷ lệ không quá 2,0%/năm trên giá trị tài sản thuần của Quỹ Hưu trí tự nguyện phù hợp với Thông tư số 67/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 2 tháng 11 năm 2023.

Triển vọng năm 2026

Triển vọng thị trường cổ phiếu năm 2026

Các yếu tố nền tảng cơ bản tiếp tục củng cố triển vọng tích cực của thị trường

Bước sang năm 2026, thị trường cổ phiếu Việt Nam được dự báo tiếp tục duy trì triển vọng tích cực, dựa trên các yếu tố nền tảng vĩ mô vững chắc và đà tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp. Sau khi GDP Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng 8,02% trong năm 2025 – mức cao thứ hai trong hơn một thập kỷ – nhiều tổ chức quốc tế đã điều chỉnh nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2026. Chính Phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP cho năm 2026 là 10%, thể hiện quyết tâm rất cao của Chính Phủ trong việc đưa Việt Nam bước vào một kỷ nguyên tăng trưởng mới. Các động lực tăng trưởng chính được xác định bao gồm: thúc đẩy đầu tư công, tập trung vào phát triển hạ tầng, tiêu dùng nội địa phục hồi ổn định, dòng vốn FDI tiếp tục duy trì ở mức cao, và nâng cao vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng công nghệ cao toàn cầu. Những yếu tố này tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết, qua đó hỗ trợ triển vọng thị trường cổ phiếu trong trung và dài hạn. Xét theo các thành phần kinh tế, việc ban hành các Nghị Quyết 68 và 79 đã cho thấy sự quyết tâm của Chính Phủ trong việc hoàn thiện thể chế, tạo động lực mới cho khối kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước phát triển mạnh hơn nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung. Khối doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp công nghệ đổi mới sáng tạo hay start-up vừa và nhỏ cũng sẽ được quan tâm hỗ trợ thông qua loạt quyết sách từ Đảng và Chính phủ.

Đánh giá về các chính sách kinh tế của năm 2026, chính sách tiền tệ có thể không còn nhiều dư địa để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế như các năm trước đó. Mô hình tăng trưởng kinh tế thông qua bơm vốn tín dụng thuần túy sẽ được thay thế bằng mô hình tăng trưởng tín dụng có chọn lọc, theo đó dòng vốn tín dụng sẽ được giám sát theo hướng chặt chẽ hơn, nắn chỉnh vào các lĩnh vực ưu tiên như sản xuất, chế biến, chế tạo, tiêu dùng,... và hạn chế dòng vốn vào bất động sản. Sau nhiều năm duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng thì mặt bằng lãi suất sẽ khó có khả năng quay trở lại mức thấp như giai đoạn 2023 – 2025, nhưng vẫn ở mức phù hợp cho tăng trưởng kinh tế.

Trên bối cảnh vĩ mô đó, lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng hai chữ số trong năm 2026 với mức tăng dự báo trong khoảng 13-15% nhờ sự cộng hưởng của chính sách điều hành mang tính hỗ trợ kích thích tăng trưởng kinh tế, hiệu ứng lan tỏa tích cực của các dự án đầu tư công và nhu cầu nội địa dần cải thiện. Về cơ cấu ngành, nhóm ngành ngân hàng được hưởng lợi từ tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức hợp lý nhằm đáp ứng vốn cho nền kinh tế; xây dựng, vật liệu và hạ tầng được hỗ trợ trực tiếp từ việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và các dự án trọng điểm quốc gia; bất động sản nhà ở ghi nhận triển vọng phục hồi lợi nhuận nhờ hoạt động bàn giao các dự án đã bán trước và bán lẻ, tiêu dùng và dịch vụ được hưởng lợi từ các chính sách thúc đẩy tiêu dùng của Chính Phủ, thu nhập người dân tăng và sự phục hồi của khách du lịch quốc tế.

Nhìn chung, sự cải thiện đồng thời của tăng trưởng kinh tế và lợi nhuận doanh nghiệp tiếp tục là trụ cột quan trọng nâng đỡ triển vọng thị trường cổ phiếu Việt Nam trong năm 2026.

Nâng hạng thị trường và cải cách thể chế: động lực thu hút dòng vốn dài hạn

Một trong những điểm nhấn quan trọng đối với thị trường cổ phiếu Việt Nam giai đoạn 2026–2030 là câu chuyện nâng hạng thị trường. Tháng 9/2025, Chính phủ đã chính thức phê duyệt Đề án nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau khi đạt được mục tiêu nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE Russell vào tháng 10/2025, Chính Phủ tiếp tục đặt mục tiêu dài hạn đến năm 2030 đạt chuẩn thị trường mới nổi cấp cao theo FTSE Russell, và thị trường mới nổi theo chuẩn MSCI.



Triển vọng năm 2026 *(Tiếp theo)*

Việc FTSE Russell thông báo nâng hạng Việt Nam, với hiệu lực dự kiến từ tháng 9/2026 sau kỳ rà soát tháng 3/2026, được kỳ vọng sẽ mở ra làn sóng dòng vốn nước ngoài, đặc biệt từ các quỹ ETF và quỹ đầu tư chủ động. Theo ước tính của HSBC và các công ty chứng khoán trong nước, tổng dòng vốn liên quan đến nâng hạng có thể đạt khoảng 3–4 tỷ đô la Mỹ, trong đó dòng vốn chủ động có xu hướng giải ngân sớm hơn, còn dòng vốn thụ động sẽ tập trung vào thời điểm chính thức có hiệu lực.

Quan trọng hơn, nâng hạng thị trường không chỉ mang ý nghĩa thu hút dòng tiền, mà còn thúc đẩy quá trình cải cách sâu rộng nhằm nâng cao chất lượng thị trường. Các cải cách như tháo gỡ yêu cầu ký quỹ trước cho nhà đầu tư nước ngoài, triển khai tài khoản giao dịch tổng (OTA), nâng cấp hạ tầng giao dịch – thanh toán, tiến tới cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP), cũng như tăng cường minh bạch thông tin và chuẩn mực quản trị theo IFRS và OECD, được xem là những bước đi then chốt để tiệm cận chuẩn mực thị trường mới nổi. Trong dài hạn, những cải cách này sẽ giúp nâng cao tính ổn định, chiều sâu và khả năng chống chịu của thị trường, qua đó cải thiện sức hấp dẫn đối với dòng vốn dài hạn.

Triển vọng IPO, niêm yết mới và sản phẩm đầu tư mới

Bước sang năm 2026 và giai đoạn trung – dài hạn, thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng gia tăng đáng kể về chiều sâu và mức độ đa dạng hóa, thông qua làn sóng IPO, niêm yết mới và sự phát triển của các sản phẩm đầu tư mới. Sau giai đoạn trầm lắng do biến động vĩ mô và tái cấu trúc thị trường vốn, môi trường kinh tế ổn định hơn cùng câu chuyện nâng hạng thị trường đang tạo điều kiện thuận lợi để nhiều doanh nghiệp quy mô lớn, đặc biệt trong các lĩnh vực tài chính – chứng khoán, hạ tầng, bất động sản khu công nghiệp, logistics, năng lượng và công nghệ, xem xét đưa cổ phiếu lên niêm yết hoặc chuyển sàn. Việc mở rộng nguồn cung cổ phiếu chất lượng cao không chỉ giúp tăng quy mô và thanh khoản thị trường, mà còn cải thiện khả năng tiếp cận của nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước.

Tổng thể, thị trường cổ phiếu Việt Nam năm 2026 được dự báo tiếp tục tích cực và giàu tiềm năng, nhờ nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc, tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp khả quan và động lực nâng hạng thị trường. Tuy nhiên, triển vọng này đi kèm với mức độ biến động cao hơn, đòi hỏi cách tiếp cận thận trọng, linh hoạt và tập trung vào chất lượng tài sản để đem lại lợi nhuận tốt và bền vững cho nhà đầu tư.

Một số rủi ro vẫn hiện diện nhưng xu hướng tăng trưởng dài hạn đang tạo nên những cơ hội

Bước sang năm 2026, một số rủi ro từng hiện hữu trong năm 2025 vẫn tiếp tục là những yếu tố cần theo dõi, bao gồm mức độ biến động của thị trường tài chính toàn cầu, áp lực tỷ giá trong bối cảnh dòng vốn quốc tế dịch chuyển, căng thẳng địa chính trị kéo dài, cũng như những thay đổi khó lường trong chính sách kinh tế và thương mại của các nền kinh tế lớn. Tuy nhiên, thị trường kỳ vọng Chính phủ và các cơ quan điều hành sẽ tiếp tục phát huy vai trò chủ động với bộ công cụ chính sách linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa tài khóa, tiền tệ và các biện pháp ổn định vĩ mô, qua đó hạn chế tác động tiêu cực từ bên ngoài và duy trì quỹ đạo tăng trưởng chung của nền kinh tế và thị trường vốn.

Triển vọng thị trường trái phiếu năm 2026

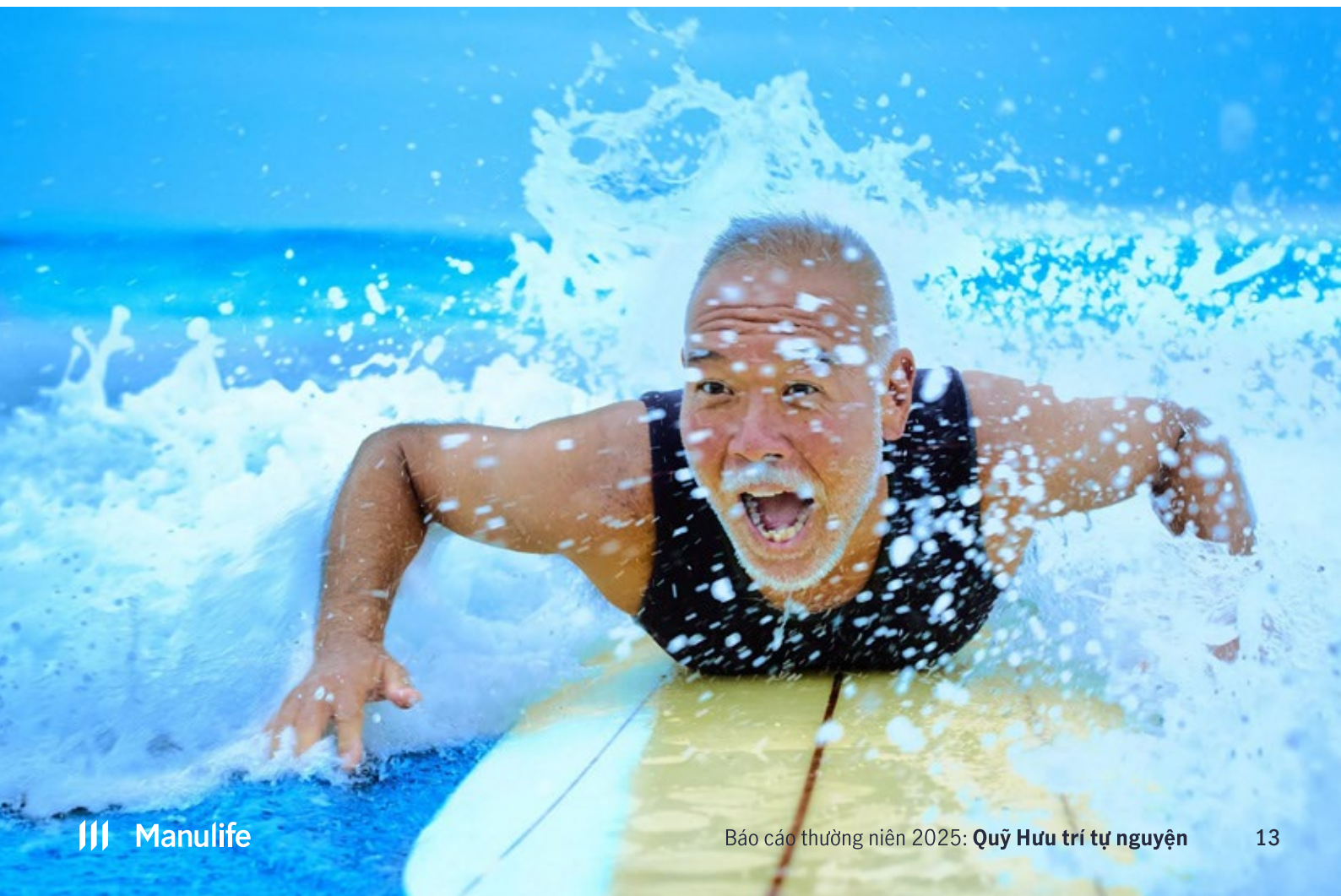
Gần đây, lãi suất thị trường tiền tệ đã tăng đáng kể do tình trạng căng thẳng thanh khoản trên thị trường liên ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã sử dụng các kênh khác để hỗ trợ thanh khoản bên cạnh nghiệp vụ thị trường mở (OMO). Mặc dù, NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng trong năm 2026 thấp hơn so với năm trước và kiểm soát tốc độ tăng trưởng theo từng quý, sự chênh lệch giữa huy động và giải ngân tín dụng trong thời gian qua vẫn tạo áp lực đáng kể lên mặt bằng lãi suất ngân hàng.

Bên cạnh đó, việc Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao hơn trong thời gian tới cũng như tăng cường thúc đẩy giải ngân nhiều hơn vào phát triển cơ sở hạ tầng, chúng tôi cho rằng lợi suất trái phiếu Chính phủ trong năm 2026 sẽ cao hơn so với năm 2025. Lợi suất trái phiếu ngắn hạn và trung hạn dự đoán sẽ tăng do chi phí vốn của các ngân hàng tăng, trong khi đối với trái phiếu dài hạn, Bộ Tài chính sẽ cố gắng điều tiết lãi suất trên thị trường sơ cấp bằng cách giảm tỷ lệ phát hành trái phiếu dài hạn trong kế hoạch phát hành, tuy nhiên lợi suất trái phiếu ở thị trường thứ cấp vẫn tiếp tục chịu áp lực tăng.

Mặc dù thị trường trái phiếu trong ngắn hạn có thể chịu áp lực tăng lãi suất do điều kiện thanh khoản thắt chặt và nhu cầu vốn của Chính phủ gia tăng, nhưng chính những biến động này lại mở ra cơ hội hấp dẫn cho nhà đầu tư. Lợi suất cao hơn tạo điều kiện để xây dựng các danh mục trái phiếu với mức nền lãi suất tốt hơn, đặc biệt phù hợp cho chiến lược nắm giữ trung và dài hạn.

Trong bối cảnh Việt Nam vẫn duy trì triển vọng tăng trưởng kinh tế tích cực, nhu cầu đầu tư công mạnh mẽ, cải cách thể chế được đẩy nhanh, cùng với môi trường vĩ mô ngày càng ổn định, thị trường trái phiếu – cả Chính phủ lẫn doanh nghiệp – nhiều khả năng sẽ tiếp tục mở rộng và phát triển theo hướng minh bạch, chuẩn hóa hơn. Các yếu tố như nâng hạng tín nhiệm quốc gia, sự hoàn thiện khung pháp lý, mở rộng cơ sở nhà đầu tư, cùng dòng vốn nước ngoài quan tâm ngày càng lớn sẽ đóng vai trò là lực đẩy quan trọng hỗ trợ thị trường.

Do đó, đối với nhà đầu tư có tầm nhìn dài hạn, trái phiếu Việt Nam vẫn là kênh đầu tư tiềm năng, vừa mang lại dòng thu nhập ổn định, vừa hưởng lợi từ triển vọng tăng trưởng bền vững của nền kinh tế. Việc chủ động nắm bắt cơ hội trong giai đoạn lãi suất neo cao sẽ giúp nhà đầu tư xây dựng nền tảng lợi suất hấp dẫn, đồng thời an tâm về triển vọng dài hạn khi các động lực hỗ trợ tăng trưởng của Việt Nam tiếp tục được củng cố.





Về Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)

Manulife Việt Nam là thành viên của tập đoàn tài chính Manulife-John Hancock hàng đầu thế giới, và là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép hoạt động tại Việt Nam từ năm 1999. Sau 26 năm phát triển, Công ty hiện có vốn điều lệ hàng đầu trên thị trường nhân thọ và phục vụ 1,2 triệu khách hàng trên toàn quốc.

Với đội ngũ nhân viên và tư vấn viên chuyên nghiệp, Manulife Việt Nam không ngừng nỗ lực mang đến các giải pháp bảo vệ và đầu tư phù hợp với nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, đồng hành cùng người dân Việt Nam trên hành trình theo đuổi cuộc sống **Tốt hơn mỗi ngày**.

22.220 TỶ ĐỒNG
Vốn điều lệ

9.060 TỶ ĐỒNG
Tổng chi trả Bồi thường,
Quyền lợi Bảo hiểm và chi trả khác

156.146 TỶ ĐỒNG
Tổng tài sản

Chỉ số Đo lường
Sự hài lòng
Khách hàng
(*rNPS*) **ĐẠT 82 ĐIỂM**
TĂNG 5 ĐIỂM
(so với năm 2024)

Về Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Manulife Investment Management – phân nhánh quản lý tài sản thuộc Tập đoàn Tài chính Manulife Toàn Cầu (Manulife Financial Corporation) - là một trong những Tập đoàn Quản lý tài sản & Đầu tư hàng đầu thế giới. Manulife Investment Management hiện diện tại 20 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới với trên 750 chuyên gia đầu tư ở Bắc Mỹ, Châu Âu, Châu Á Thái Bình Dương và Nam Mỹ. Manulife Investment Management tự hào đứng đầu tại Canada, Mỹ và Hong Kong về quản lý các Quỹ hưu trí và là Tập đoàn có tổng tài sản quản lý lớn thứ 7 toàn cầu đối với mảng khách hàng cá nhân. Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, Manulife Investment Management có tổng tài sản quản lý và giám sát lên đến gần 1.000 tỷ Đô la Mỹ.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam), viết tắt là ManulifeIM (VN), là thành viên của Tập đoàn Quản lý Tài sản Manulife toàn cầu. Manulife IM (VN) được thành lập vào năm 2005 và là một trong những công ty Quản lý Quỹ nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam. Với tổng tài sản đang quản lý lên đến 150.000 tỷ đồng (tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025), ManulifeIM (VN) là một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu về cả quy mô lẫn hiệu quả đầu tư.

Đội ngũ chuyên gia đầu tư tại ManulifeIM (VN) với kinh nghiệm dày dặn, am hiểu thị trường cam kết cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất.